|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT XUÂN TRƯỜNG  **TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 -2024**  **Môn: Ngữ văn 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện dân gian (truyện ngụ ngôn).. | 5 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 |  | 60 |
| - Truyện khoa học viễn tưởng |
| **2** | **Viết** | - Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| - Nghị luận về 1 vấn đề trong đời sống. |
| **Tổng số câu** | | | 5 | 1\* | 3 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 11 |
| **Tổng điểm** | | | 2,5 | 0.5 | 1.5 | 2.0 | 0 | 2.5 | 0 | 1.0 | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | 30% | | 35% | | 25% | | 10% | | 100 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | **1. Truyện ngụ ngôn** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình /đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 5TN | 3TN  1TL | 1 TL |  |
| **2. Truyện khoa học viễn tưởng** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu, những yếu tố mang tính “viễn tưởng” của truyện biễn tưởng (những tưởng tượng dựa trên những thành tựu khoa học đương thời).  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện viễn tưởng.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp, những điều mơ tưởng và những dự báo về tương lai mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật truyện khoa học viễn tưởng thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình /đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong văn bản. |  |  |  |  |
| **2.** | **VIẾT** | **1. Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. |  |  |  |  |
| **2. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng |
| **Tổng** | |  | | **5 TN** | **3 TN**  **1 TL** | **1**  **TL** | **1 TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | |  | | **30%** | **35%** | **25%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **65%** | | **35%** | |

\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT XUÂN TRƯỜNG  **TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 -2024**  **Môn: Ngữ văn 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*  *đề có 02 trang* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm). Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CHÂN, TAY, TAI, MẮT, MIỆNG**

Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai, lão Miệng từ xưa vẫn sống với nhau rất thân thiết. Bỗng một hôm, cô Mắt đến than thở với cậu Chân, cậu Tay rằng:

– Bác Tai, hai anh và tôi làm việc mệt nhọc quanh năm, còn lão Miệng chẳng làm gì cả, chỉ ngồi ăn không. Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được hay không.

Cậu Chân, cậu Tay cũng nói:

– Phải đấy! Chúng ta phải đi nói cho lão Miệng biết để lão tự lo lấy. Chúng ta vất vả nhiều rồi. Nay đã đến lúc lão phải tự mình tìm lấy thức ăn, xem lão có làm nổi không.

Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cùng kéo nhau đến lão Miệng. Đi qua nhà bác Tai, họ thấy bác ta đang ngồi im lặng như nghe ngóng điều gì. Cả ba cùng chạy vào cùng nói:

– Bác tai ơi, bác có đi với chúng cháu đến nhà lão Miệng không? Chúng cháu đến nói cho lão biết từ nay chúng cháu không làm cho lão ăn nữa. Chúng cháu cũng như bác, lâu nay vất vả nhiều rồi, nay phải nghỉ ngơi mới được.

Bác Tai gật đầu lia lịa:

– Phải, phải… Bác sẽ đi với các cháu!

Bốn người hăm hở đến nhà lão Miệng. Ðến nơi, họ không chào hỏi gì cả, cậu Chân, cậu Tay nói thẳng luôn với lão:

– Chúng tôi hôm nay đến không phải để thăm hỏi, trò chuyện gì với ông, mà để nói cho ông biết: từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa. Lâu nay, chúng tôi đã cực khổ, vất vả vì ông nhiều rồi.

Lão Miệng nghe nói, rất lấy làm ngạc nhiên. Lão nói:

– Có chuyện gì muốn bàn với nhau thì hãy vào nhà đã. Làm gì mà nóng nảy thế?

Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay đều lắc đầu mà rằng:

– Không, không phải bàn bạc gì nữa, từ nay trở đi, ông phải lo lấy mà sống. Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ không làm gì cả. Xưa nay, chúng tôi có biết cái gì ngọt bùi ngon lành mà làm cho cực! Nói rồi cả bọn kéo nhau về.

Từ hôm đó, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay không làm gì nữa. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày, cả bọn thấy mệt mỏi, rã rời. Cậu Chân, cậu Tay không còn muốn cất mình lên để chạy nhảy vui đùa như trước nữa; cô Mắt thì ngày cũng như đêm lúc nào cũng lờ đờ, thấy hai mi nặng trĩu như buồn ngủ mà ngủ không được. Bác Tai trước kia hay đi nghe hò nghe hát, nghe tiếng gì cũng rõ, nay bỗng thấy lúc nào cũng ù như xay lúa ở trong. Cả bọn lừ đừ mệt mỏi như thế, cho đến ngày thứ bảy thì không chịu được nữa, đành họp nhau lại để bàn. Bác Tai nói với cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay:

– Chúng ta lầm rồi các cháu ạ. Chúng ta nếu không làm cho lão Miệng có cái ăn thì chúng ta sẽ bị tê liệt tất cả. Lão Miệng không đi làm, nhưng lão có công việc là nhai. Như vậy cũng là làm việc chứ không phải ăn không ngồi rồi. Trước kia sống với nhau thân thiết như thế, nay tự dưng chúng ta gây nên chuyện. Lão Miệng có ăn thì chúng ta mới khỏe khoắn được. Chúng ta nên đến nói lại với lão, các cháu có đi không?

Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay cố gượng dậy đi theo bác Tai đến nhà lão Miệng. Ðến nơi, họ thấy lão Miệng cũng nhợt nhạt cả hai môi, hàm răng thì khô như rang, không buồn nhếch mép. Bác Tai, cô Mắt vực lão Miệng dậy. Còn cậu Chân, cậu Tay thì đi tìm thức ăn. Lão Miệng ăn xong dần dần tỉnh lại. Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay tự nhiên thấy đỡ mệt nhọc, rồi thấy trong mình khoan khoái như trước. Từ đó [lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay](https://truyendangian.com/chan-tay-tai-mat-mieng/) lại thân mật sống với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả.

(Theo *Truyện cổ dân gian Việt Nam*)

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1.** Truyện “*Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng”* thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn**.** B. Truyện cổ tích.

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện đồng thoại

**Câu 2.** Trong các nhân vật sau, ai là người đầu tiên nêu ý kiến: *“Chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không?”*

A. Cậu TayB. Cô MắtC. Bác TaiD. Cậu Chân

**Câu 3.** Tại sao các bộ phận khác cho rằng lão Miệng là người sướng nhất?

A. Vì lão Miệng nhai thức ăn suốt ngày.

B. Vì lão Miệng không phải làm gì cả.

C. Vì lão Miệng không phải làm gì cả, chỉ ngồi ăn không.

D. Vì lão Miệng làm ít mà vẫn có ăn.

**Câu 4.** Khi nghe mọi người nói: *“Từ nay chúng tôi không làm gì để nuôi ông nữa.”* thì thái độ của bác Miệng như thế nào?

A. Rất bực tức B. Rất ngạc nhiên C. Rất thờ ơ D. Rất bình tĩnh

**Câu 5.** Việc Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng không làm việc nữa đã dẫn đến hậu quả là:

A. Chân, Tay, Tai, Mắt đều mệt mỏi, bơ phờ, thiếu sức lực.

B. Lão Miệng chết đói vì không có thức ăn.

C. Chân, Tay, Tai, Mắt đều được nghỉ ngơi.

D. Lão Miệng phải làm việc để nuôi sống mình.

**Câu 6.** Chi tiết: *Lão Miệng ăn xong, dần dần tỉnh lại. Bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay tự nhiên thấy đỡ mệt nhọc, rồi thấy trong mình khoan khoái.”* ngụ ý điều gì?

A. Lão Miệng tỉnh lại làm cho bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay không lo sợ nữa.

B. Lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay có mối liên hệ mật thiết với nhau.

C. Lão Miệng,bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay đã biết đoàn kết.

D. Lão Miệng,bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay là thành viên trong một tập thể.

**Câu 7.** Truyện “*Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng”* phê phán điều gì?

A. Thói quen sống ỉ lại, không tự lập.

B. Thói quen sống tự cao, coi thường người khác.

C. Lối sống lãng phí, không biết tiết kiệm cho bản thân.

D. Thái độ ích kỉ, chỉ biết sống cho bản thân, không coi trọng quyền lợi chung của tập thể.

**Câu 8.** Chủ ngữ trong câu văn: *“Lâu nay, chúng tôi đã cực khổ, vất vả vì ông nhiều rồi.”* là:

A. Lâu nay B. chúng tôi

C. chúng tôi đã cực khổ D. đã cực khổ, vất vả vì ông nhiều rồi

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Tìm và giải thích nghĩa của thành ngữ trong chuỗi câu sau: *“Lão Miệng không đi làm, nhưng lão có công việc là nhai. Như vậy cũng là làm việc chứ không phải ăn không ngồi rồi.”*

**Câu 10:**Em rút ra bài học gì cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của văn bản “*Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*”?

**II. VIẾT (4.0 điểm).** Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*HẾT\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT XUÂN TRƯỜNG  **TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 -2024**  **Môn: Ngữ văn 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Thành ngữ: *“ăn không ngồi rồi”*  - Giải thích nghĩa của thành ngữ: *“ăn không ngồi rồi”* nghĩa là chỉ ăn, không làm, sống hưởng thụ mà không lao động. | 0,5  0,5 |
| **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Bảo vệ môi trường thiên nhiên… | |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | | **(3.5)** |
| **1. Mở bài (0,5 điểm)**: Bảo vệ môi trường thiên nhiên chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Đây là một ý kiến hết sức đúng đắn.  **2. Thân bài (2,5 điểm)**  **a. Giải thích (0,5 điểm)**: **Môi trường thiên nhiên** là toàn bộ điều kiện tự nhiên xung quanh như đất, nước, không khí, hệ sinh thái... Bảo vệ môi trường thiên nhiên nghĩa là bảo vệ các yếu tố này và đồng thời đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống con người.  **b. Vì sao? Tại sao phải bảo vệ môi trường?(01. điểm)**  - Môi trường thiên nhiên đem lại rất nhiều lợi ích cho con người. + Không khí đem lại nguồn thí thở vô tận cho con người, cung cấp khí oxi duy trì sự sống cho vạn vật.  + Nguồn nước sạch phục vụ con người sinh hoạt hằng ngày, đóng vai trò chính trong nông nghiệp, ngư nghiệp.  + Rừng giúp cân bằng hệ sinh thái, ngăn lũ, xói mòn, điều hòa khí hậu.  + Đất cung cấp nơi ở, nơi trồng trọt chăn nuôi.  **- Cuộc sống của con người sẽ bị đe dọa khi** môi trường dần bị hủy hoại.  + Trái đất nóng lên khiến băng tan, mực nước biển dâng cao có thể nhấn chìm một số nơi. Tầng ozone bị chọc thủng ngăn cản việc bảo vệ con người khỏi các tia bức xạ. Đất đai, nguồn nước bị ô nhiễm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người…(Lấy dẫn chứng…: bệnh hô hấp, bệnh tiêu hóa, ung thư)  + Tài nguyên rừng có nguy cơ bị cạn kiệt do nạn chặt phá rừng bừa bãi, gây ra hiện tượng lũ quét, sạt lở đất đe dọa đến tính mạng của con người.  **c. Giải pháp**: **(0,5 điểm)**  - Để bảo vệ cuộc sống của con người, chúng ta cần phải ý thức bảo vệ môi trường cao hơn.  + Trồng cây, gây rừng, phủ xanh đồi trọc.  + Thu gom rác thải, đổ rác đúng nơi quy định, tái chế rác thải đúng cách. Sử dụng điện nước tiết kiệm, vệ sinh nơi ở thật sạch sẽ.  + Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.  **d. Bài học hành động (0,5 điểm)**  - Bản thân em sẽ tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh, làm sạch môi trường …  - Tham gia trồng cây ở nhà, lớp học…  - Tích cực nhắc nhở mọi người tham gia trồng cây, vứt rác đúng nơi quy định, hạn chế sử dụng bao bì nilong  **3. Kết bài (0,5 điểm)**  - Như vậy, bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của con người.  - Là một học sinh, em ý thức rõ được trách nhiệm của bản thân cần phải giữ gìn và bảo vệ môi trường ngày càng xanh sạch đẹp hơn. | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | |

**\* Lưu ý chung:**  
**- Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng đáp án, tránh hiện tượng đếm ý cho**  
**điểm hoặc chấm sót điểm của học sinh. Khuyến khích bài viết có sự sáng tạo và phù hợp.**  
**- Điểm của toàn bài để điểm lẻ tới 0,25 điểm.**